ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3327 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 08 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 386/TTr-SXD ngày 31 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 14 thủ tục hành chính không liên thông bao gồm: 13 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính không liên thông cấp xã; 05 thủ tục hành chính liên thông, bao gồm: 03 thủ tục hành chính liên thông cấp tỉnh; 02 thủ tục hành chính liên thông cấp xã trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành

chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, P.HC-TC, PVHCC(KSTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ 14 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG (13 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường, hàng hóa siêu trọng **1.000344**	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải: 1,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 0,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
2	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thuỷ nội địa tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài **1.004239**	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải: 2,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,75 ngày làm việc;	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
3	Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp chứng nhận phù hợp an ninh cảng thuỷ nội địa tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài **1.003570**	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải: 2,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
4	Xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thuỷ nội địa tiếp nhận phương tiện thuỷ nước ngoài **1.004137**	03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý vận tải: 2,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
5	Cho ý kiến đối với phương án thiết lập báo hiệu	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 2,5 ngày làm việc, cụ thể:	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	đường thủy nội địa **1.009451**	hồ sơ hợp lệ theo quy định.		**1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,0 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
6	Lấy ý kiến về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa **1.009463**	3,75 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 2,75 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,25 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
7	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng đường thủy	3,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 2,5 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,0 ngày làm việc;	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	nội địa **1.009442**			**3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
8	Công bố mở khu neo đậu **1.009449**	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 02 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
9	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật Xây dựng khu neo đậu **1.009448**	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 02 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
10	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa **1.009464**	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 01 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc;	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
11	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật Xây dựng cảng thủy nội địa **1.115947**	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 03 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
12	Công bố mở cảng thủy nội địa (*Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài hoặc bến thủy nội địa công bố thành cảng thủy nội địa)* **1.115948**	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố mở cảng thủy nội địa.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 03 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 2,25 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
13	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu **1.115949**	07 ngày làm việc theo quy chế làm việc của Chính phủ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý giao thông: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; **2.** Chuyên viên giải quyết: 4,75 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
Tổng cộng: 13 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**
1	Công bố mở luồng đường thuỷ nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội	- Luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương:	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
			1,75 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
	địa quốc gia, luồng đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương **1.009459**	+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố.		2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có): 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	**Bước 4.** Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng **1.009460**	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương.	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
			3,25 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có): 1,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	**Bước 3.** Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
				Bước 4. Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	Công bố mở cảng thủy nội địa (*Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)* **1.115948**	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Xây dựng. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố mở cảng thủy nội địa.	0,25 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
			3,5 ngày làm việc	**Bước 2.** Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có): 02 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Xây dựng ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ Xây dựng: 0,25 ngày làm việc.	
			04 ngày làm việc	**Bước 3.** Bộ Xây dựng ban hành quyết định công bố mở cảng thủy nội địa.	
			0,25 ngày làm việc	**Bước 4.** Sau khi nhận được hành quyết định công bố mở cảng thủy nội địa, Sở Xây dựng chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Tổng cộng: 03 TTHC					

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 TTHC)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
1	Cho ý kiến về sự phù hợp quy	***Đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia hoặc vùng nước hàng hải, đường thủy nội địa địa phương***			Quyết định số 3182/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
	hoạch và thông số kỹ thuật Xây dựng bến thủy nội địa **1.009452**	Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không tính thời gian (dự kiến 0,5 ngày làm việc)	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế	UBND ngày 29/7/2026
			Không tính thời gian (dự kiến 1,5 ngày làm việc)	**Bước 2.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận, giải quyết cụ thể: 2.1. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận giải quyết: 01 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.3. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (trên đường thủy nội địa quốc gia hoặc vùng nước hàng hải) hoặc Sở Xây dựng (trên đường thủy nội địa địa phương hoặc khu vực được phân cấp): 0,25 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	**Bước 3.** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, (trên đường thủy nội địa quốc gia hoặc vùng nước hàng hải) hoặc Sở Xây dựng (trên đường thủy nội địa địa phương hoặc khu vực được phân cấp) có văn bản trả lời.	
			02 ngày làm việc	**Bước 4.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận thực hiện thẩm định hồ sơ, thoả thuận thông số kỹ thuật, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
				2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã: 0,25 ngày làm việc.	
		Đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển			
		Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không tính thời gian (dự kiến 0,5 ngày làm việc)	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế	
			Không tính thời gian (dự kiến 1,5 ngày làm việc)	**Bước 2.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận, giải quyết cụ thể: 2.1. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận giải quyết: 01 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.3. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa: 0,25 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	**Bước 3.** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Cảng vụ hàng hải hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản trả lời.	
			02 ngày làm việc	**Bước 4.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận thực hiện thẩm định hồ sơ, thoả thuận thông số kỹ thuật, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
				2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã: 0,25 ngày làm việc.	
2	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật Xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh **1.009453**	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Không tính thời gian (dự kiến 0,5 ngày làm việc)	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế	
			Không tính thời gian (dự kiến 1,5 ngày làm việc)	**Bước 2.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận, giải quyết cụ thể: 2.1. Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận giải quyết: 01 ngày làm việc 2.2. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.3. Văn thư vào sổ, gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Hàng hải và Đường thuỷ (công trình xây dựng trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) hoặc Sở Xây dựng (công trình xây dựng trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương): 0,25 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	**Bước 3.** Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Hàng hải và Đường thuỷ (công trình xây dựng trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) hoặc Sở Xây dựng (công trình xây dựng trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương) có văn bản trả lời.	
			1,5 ngày làm việc	**Bước 4.** Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế tiếp nhận thực hiện thẩm định hồ sơ, thoả thuận thông số kỹ thuật, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được quy định tại Quyết định của UBND tỉnh
				4.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 4.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc; 4.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 4.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp xã: 0,25 ngày làm việc	
Tổng cộng: 02 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG (01 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường)	
1	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế: 3 ngày làm việc, cụ thể: **1.** Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc;	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 29/7/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	**(3B) Bộ phận chuyên môn** (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	**(3C) Lãnh đạo cơ quan** (Bước 3: Ký duyệt)	**(3D) Văn thư** (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường)	
	phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh **1.115950**	theo quy định		**2.** Chuyên viên giải quyết: 2,25 ngày làm việc; **3.** Lãnh đạo Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị hoặc Phòng Kinh tế duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
Tổng cộng: 01 TTHC							